

CHƯƠNG TRÌNH 19: KHOA HỌC HÀNG HẢI

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình ngành Khoa học hàng hải của Trường Đại học Nha Trang tích hợp những kiến thức chuyên môn chính về: Vận hành tàu biển (điều khiển tàu biển, vận hành máy tàu) và Kinh tế vận tải biển, nhằm tạo điều kiện cho người học sau khi ra trường có thể đáp ứng các công việc:

- (1) Trên bờ: Cảng biển; Công ty vận tải biển; Giám định và bảo hiểm hàng hải; Dịch vụ hàng hải...
- (2) Trên biển: Vận hành tàu; An toàn hàng hải...

II. CHUẨN ĐẦU RA

II.1. Nội dung chuẩn đầu ra

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc;

A2. Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

B. Kiến thức

B1. Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để làm cơ sở cho việc tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe;

B2. Hiểu và áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, toán và khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc ngành đào tạo;

B3. Vận dụng kiến thức cơ sở ngành vào ngành hàng hải: Lý thuyết tàu; Pháp luật hàng hải; Kinh tế vận tải biển; Cảng biển; Khí tượng hải dương; Hàng hải địa văn; Thiên văn hàng hải; Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa...;

B4. Hiểu và vận dụng kiến thức về tàu thủy: Cấu tạo, tính toán các tính năng hàng hải của tàu thủy; Máy và thiết bị tàu thủy; Máy điện hàng hải;

B5. Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức về vận hành tàu: Điều động tàu, Vận hành tàu thủy;

B6. Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức về các hoạt động hàng hải: Dịch vụ hàng hải; Giám định và Bảo hiểm hàng hải; Quản lý khai thác cảng và đội tàu.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp

C1.1. Quản lý, khai thác cảng biển và đội tàu;

C1.2. Nghiệp vụ về: Dịch vụ, giám định và bảo hiểm hàng hải;

C1.3. Bảo dưỡng máy và thiết bị tàu thủy;

C1.4. Đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của thủy thủ, thợ máy tàu thủy theo quy định của Bộ luật STCW-95;

C2. Kỹ năng mềm

C2.1. Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe;

C2.2. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.

II.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Có thể làm việc ở các lĩnh vực:

1. Quản lý nhà nước: Cảng vụ, trực vớt cứu hộ, cơ quan tìm kiếm cứu nạn và an toàn hàng hải...
2. Doanh nghiệp:
 - 2.1. Văn phòng các công ty vận tải biển;
 - 2.2. Dịch vụ hàng hải: Dịch vụ giao nhận, đại lý tàu biển; Giám định, bảo hiểm hàng hải;
 - 2.3. Khai thác cảng biển.
3. Vận hành tàu vận tải biển, tàu công vụ;
4. Đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học hàng hải.